

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,234.05 <b>-0.23%</b>	251.45 <b>+0.40%</b>	93.49 <b>+0.03%</b>	34,946.39 <b>-1.02%</b>	32,238.89 <b>+0.56%</b>	15,767.28 <b>-0.86%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"HẤP THỤ VOL"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/08/2023, VNIndex đóng cửa giảm 2.79 điểm (-0.23%) và đóng cửa tại mức 1234.05 điểm. Thị trường mở cửa với tâm lý bi quan cùng với khối lượng giao dịch khá ảm đạm. Cho đến hết phiên chiều, áp lực bán mới dần hạ nhiệt. Chỉ số đóng nền rút chân cũng phần nào giải tỏa áp lực cho ntd. Thanh khoản toàn thị trường đạt 19,213.72 tỷ sụt giảm gần 20% so với phiên liền trước.

Chỉ số VN30 ghi nhận giảm 2.19 điểm với 11 mã tăng giá, 17 mã giảm giá, 2 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là VRE (+3.30%), TPB (+1.90%), VIC (+1.70%), FPT (+1.70%). Trong khi đó các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là VIC (-3.50%), SSI (-1.50%), BID (-1.30%), STB (-1.30%), ACB (-0.90%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-0.23%), HNXIndex (+0.40%), UPCOMIndex (+0.03%), VN30 (-0.18%), HNX30 (+0.93%), VNMID (-0.29%), VNSML (+0.47%), VNDIAMOND (+0.15%), VNFINLEAD (-0.43%), VNCOND (-0.25%), VNCONS (-0.20%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm đều ghi nhận sắc đỏ nhẹ. Nhóm ngành bất động sản ghi nhận một số cổ phiếu tăng điểm tương đối tốt giúp chỉ số cải thiện về mặt điểm số như CEO (+9.86%), DRH (+6.89%), ITA (+6.84%). Nhóm Chứng khoán hôm nay ghi giảm nhẹ như VND (-1.40%), SSI (-1.54%), SHS (-1.19%). Một số nhóm ghi nhận đã giảm, ảnh hưởng tiêu cực tới chỉ số là ngành dịch vụ tiêu dùng và dầu khí.

Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt 564 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là CTG (+78 tỷ), HSG (+60 tỷ), DIG (+42 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là VPB (-131 tỷ), VIC (-107 tỷ), MSN (-85 tỷ), BCM (-69 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Kết phiên giao dịch ngày 15/08/2023, VN-Index đóng 1 cây nến rút chân cho thấy cuối phiên tâm lý lo ngại đã phần nào được giải tỏa. Chỉ số về kiểm tra lại đường trung bình MA10 phiên và bật tăng trở lại. Hiện tại MA10 vẫn đang cho tín hiệu nằm trên đường MA20 và kênh giá cũng đang nằm trên 2 đường này. RSI tiệm cận vùng quá bán 70 và có hiện tượng quay trở xuống. Bên cạnh đó chỉ báo MACD cũng đang cho tín hiệu cắt xuống, phát tín hiệu rủi ro về mặt điều

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường xuất hiện phân hóa. Vùng hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số ở quanh mốc 1214 cần đặc biệt được lưu tâm. Kháng cự gần nhất nằm ở quanh 1245-1256. Thị trường vẫn đang ở vùng rủi ro, vì vậy NĐT tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý, tái cơ cấu danh mục. NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo cập nhật - GAS
- Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2023 - VHM
- Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2023 - IMP

**Tin tức thị trường thế giới**

NHTW Trung Quốc bất ngờ hạ lãi suất mạnh nhất kể từ năm 2020. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) bất ngờ giảm lãi suất mạnh nhất kể từ năm 2020 để vực dậy một nền kinh tế đang chao đảo vì thị trường bất động sản. Đồng Nhân dân tệ và lợi suất trái phiếu đều giảm. PBoC hạ lãi suất 15 điểm cơ bản với các khoản vay kỳ hạn 1 năm (còn được gọi là cơ chế cho vay trung hạn - MLF) trong ngày 15/08. Sau động thái này, lãi suất của MLF giảm xuống còn 2.5%. Đây là một động thái bất ngờ vì trước đó hầu hết chuyên gia đều nghĩ rằng NHTW sẽ giữ nguyên lãi suất. Đối với lãi suất repo ngược kỳ hạn 7 ngày, PBoC giảm 10 điểm cơ bản xuống 1.8%.

NHTW Nga bất ngờ nâng lãi suất lên 12% sau khi đồng Rúp lao dốc. Trong ngày 14/08, đồng Rúp mất giá mạnh, dao động gần 102 Rúp đối 1 USD. Trước đó, ông Maxim Oreshkin, Cố vấn kinh tế của Tổng thống Nga Vladimir Putin, cho rằng đồng Rúp giảm giá và lạm phát leo thang là vì "chính sách tiền tệ nổi lộng". Sau đó, NHTW Nga lập tức thông báo họp khẩn để đánh giá lại lãi suất chuẩn. Trước đó, lãi suất chuẩn ở mức 8.5%. Đồng Rúp đã tăng giá trở lại trong ngày 15/08 khi nhà đầu tư kỳ vọng NHTW Nga sẽ thắt chặt chính sách tiền tệ.

**Tin tức nổi bật trong ngày**

- Ngân hàng Nhà nước yêu cầu TCTD giảm lãi suất cho vay 1.5 - 2%/năm
- FPT lãi trước thuế hơn 5.000 tỷ đồng sau 7 tháng đầu năm 2023, tăng trưởng gần 20%
- Doanh nghiệp được nới điều kiện vay nước ngoài
- Tỷ giá USD hôm nay (15-8): Đồng USD tăng vượt mốc 103
- Doanh nghiệp chế biến sản phẩm từ gạo gặp khó vì giá gạo tăng nhanh

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 16/08/2023: Công bố GDP Q2/2023 (EU)
- 17/08/2023: Đảo hạn HĐTL VN30D2308

Chi số thị trường Việt Nam	15/08/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,234,05	-0,23%	-0,59%	8,76%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19.156,58	-18,44%	-27,64%	11,55%
HNX	251,45	0,40%	2,35%	10,36%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2.243,69	-7,00%	5,62%	44,45%
Upcom	93,49	0,03%	0,99%	9,46%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1.034,92	-11,98%	-19,79%	18,19%
P/E VNIndex (x)	14,66	-0,21%	1,05%	9,35%
P/B VNIndex (x)	1,86	-0,23%	0,89%	7,04%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS									
STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	L14	07/08/2023	48.200	70.000	52.000	44.500	45,2%	7,9%	Nắm giữ
2	AAT	07/08/2023	6.170	7.400	6.220	5.800	19,9%	0,8%	Nắm giữ
3	LHG	08/08/2023	27.900	31.000	27.950	26.500	11,1%	0,2%	Nắm giữ
4	ACC	04/08/2023	13.650	19.000	13.650	12.800	39,2%	0,0%	Nắm giữ
5	TIP	08/08/2023	22.650	26.000	22.200	21.000	14,8%	-2,0%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

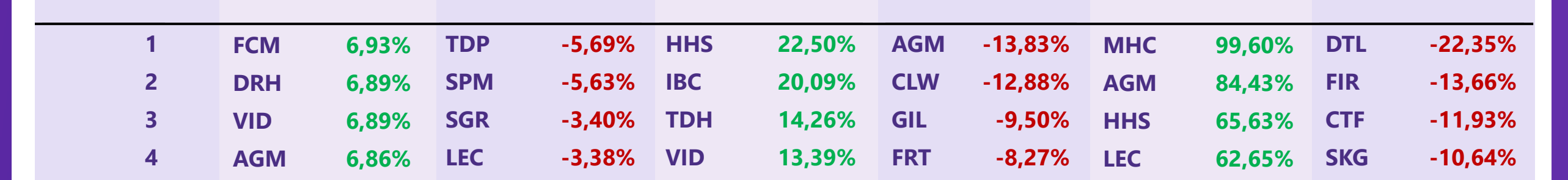
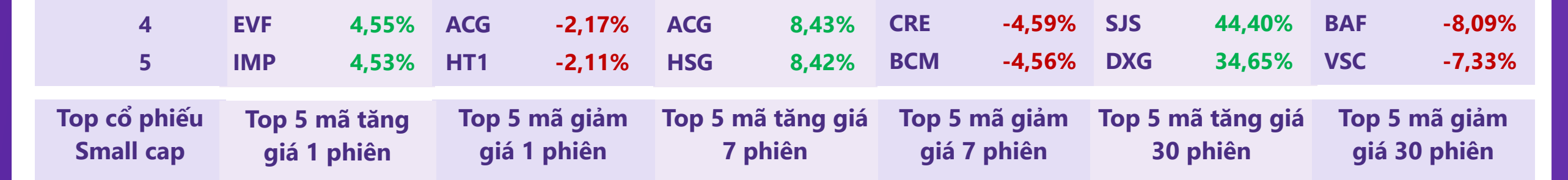
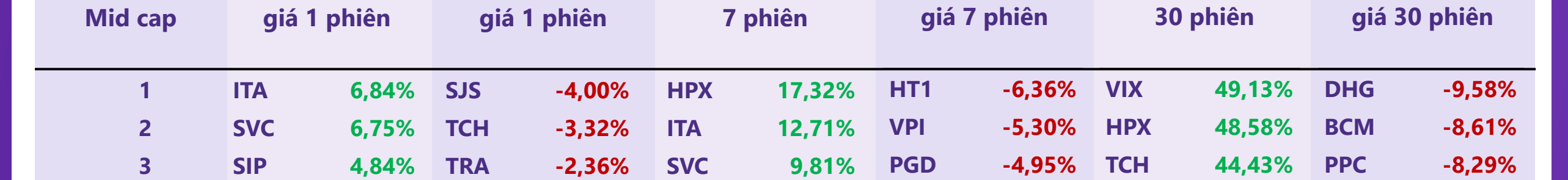
TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE									
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1	VRE <b>3,30%</b>	VIC <b>-3,55%</b>	VIC <b>10,64%</b>	MSN <b>-6,58%</b>	NVL <b>41,16%</b>				
2	TPB <b>1,88%</b>	NVL <b>-2,35%</b>	VRE <b>5,74%</b>	GVR <b>-5,51%</b>	VIC <b>38,63%</b>				
3	VJC <b>1,70%</b>	PDR <b>-1,75%</b>	STB <b>4,83%</b>	ACB <b>-3,79%</b>	PDR <b>29,11%</b>				
4	FPT <b>1,69%</b>	SSI <b>-1,54%</b>	NVL <b>2,72%</b>	BID <b>-3,79%</b>	MWG <b>25,76%</b>				
5	POW <b>1,09%</b>	KDH <b>-1,37%</b>	POW <b>1,46%</b>	VIB <b>-3,74%</b>	KDH <b>17,07%</b>				

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	ITA <b>6,84%</b>	SJS <b>-4,00%</b>	HPX <b>17,32%</b>	HTI <b>-6,36%</b>	VIX <b>49,13%</b>	DHG <b>-9,58%</b>
2	SVC <b>6,75%</b>	TCH <b>-3,32%</b>	ITA <b>12,71%</b>	VPI <b>-5,30%</b>	HPX <b>48,58%</b>	BCM <b>-8,61%</b>
3	SIP <b>4,84%</b>	TRA <b>-2,36%</b>	SVC <b>9,81%</b>	PGD <b>-4,95%</b>	TCH <b>44,43%</b>	PPC <b>-8,29%</b>
4	EVF <b>4,55%</b>	ACG <b>-2,17%</b>	ACG <b>8,43%</b>	CRE <b>-4,59%</b>	SJS <b>44,40%</b>	BAF <b>-8,09%</b>
5	IMP <b>4,53%</b>	HT1 <b>-2,11%</b>	HSG <b>8,42%</b>	BCM <b>-4,56%</b>	DXG <b>34,65%</b>	VSC <b>-7,33%</b>

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FCM <b>6,93%</b>	TDP <b>-5,69%</b>	HHS <b>22,50%</b>	AGM <b>-13,83%</b>	MHC <b>99,60%</b>	DTL <b>-22,35%</b>
2	DRH <b>6,89%</b>	SPM <b>-5,63%</b>	IBC <b>20,09%</b>	CLW <b>-12,88%</b>	AGM <b>84,43%</b>	FIR <b>-13,66%</b>
3	VID <b>6,89%</b>	SGR <b>-3,40%</b>	TDH <b>14,26%</b>	GIL <b>-9,50%</b>	HHS <b>65,63%</b>	CTF <b>-11,93%</b>
4	AGM <b>6,86%</b>	LEC <b>-3,38%</b>	VID <b>13,39%</b>	FRT <b>-8,27%</b>	LEC <b>62,65%</b>	SKG <b>-10,64%</b>
5	TNC <b>6,79%</b>	VPH <b>-3,35%</b>	MHC <b>12,51%</b>	SSC <b>-8,04%</b>	PHC <b>55,17%</b>	ADG <b>-10,36%</b>

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	15/08/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	15.767,28	-0,86%	-1,15%	-1,07%
Dow Jones	34.946,39	-1,02%	-1,48%	3,02%
FTSE 100	7.389,64	-1,57%	-2,18%	-0,70%
Nikkei 225	32.238,89	0,56%	0,14%	-4,49%
S&P 500	4.437,86	-1,16%	-1,78%	0,60%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.965,00	0,63%	1,03%	0,93%
USD/JPY	145,60	0,04%	2,18%	0,66%
GBP/USD	1,27	0,00%	-0,78%	0,00%
EUR/USD	1,09	0,00%	-0,91%	0,00%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	85,03	-1,37%	-0,36%	11,28%
Khí tự nhiên	2,66	-5,00%	-2,56%	0,76%
Than	146,50	1,74%	7,72%	2,81%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Gỗ	512,29	2,77%	3,39%	-5,74%
Quặng sắt	104,00	0,48%	0,00%	-7,96%
Thép cuộn cán nóng	751,00	0,40%	0,94%	-16,18%
Thép	3.580,00	0,11%	-1,81%	-4,10%
Bạc	22,54	-0,31%	-2,63%	-2,47%
Vàng	1.901,73	-0,32%	-1,79%	-0,81%
Đồng	3,66	-1,61%	-4,19%	-2,66%
<b>Nông nghiệp</b>				
Đường	23,77	-1,16%	0,13%	1,02%
Cao su	127,40	-0,31%	-0,55%	-2,67%
Lợn hơi	78,20	-1,20%	-7,82%	-2,92%
Cà phê	149,25	-1,22%	-8,97%	-9,65%
Lúa mì	598,50	-2,84%	-8,97%	-11,23%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 15/08/2023**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	77.800	1.411.813
HSG	5.589	5.529.520
DIG	22.141	524.870
VGC	27.894	579.500
NVL	27.069	1.295.730

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	1.011.111	-2.311.111
BCM	1.005.111	-1.005.111
MSN	1.033.111	-1.033.111
VIC	1.504.111	-1.504.111
VPB	1.504.111	-1.504.111

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.